**BÀI 2: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT (3 TIẾT)**

1. **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Chủ đề 2: Thực hiện pháp luật** | 1. Khái niệm thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật.  2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. |
| **Hoạt động 1**: **Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.** | Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 12, bài 2: Thực hiện pháp luật.  **- HS trả lời các câu hỏi mục 1 SGK (TIẾT 1):**  1. Hãy nêu những việc làm thể hiện công dân được thực hiện quyền mà pháp luật cho phép  2. Hãy nêu những việc làm thể hiện công dân được thực hiện nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm  3. Hãy nêu những việc làm thể hiện công dân không làm những điều mà pháp luật cấm  4. Hãy nêu những việc làm thể hiện người có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật để thực thi nhiệm vụ được giao  - **HS trả lời các câu hỏi mục 2 a,b. SGK( tiết 2):**  1. Dấu hiệu vi phạm pháp luật.  2. Một cá nhân khi vi phạm pháp luật bị cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp chế tài như thế nào  3.Những chế tài đó nhằm mục đích gì  4.. Thế nào là trách nhiệm pháp lí? Trách nhiệm pháp lí được áp dụng nhằm mục đích gì?  5. Nguyên nhân nào khiến con người có hành vi tham nhũng?  6. Theo các em, những hành vi tham nhũng có tác hại gì đối với con người và xã hội?  **- HS trả lời các câu hỏi mục 2 c. SGK: ( Tiết 3)**  1. Hãy lấy ví dụ về loại vi phạm hình sự, và phân tích làm rõ trách nhiệm hình sự trong ví dụ đó  2. Hãy lấy ví dụ về loại vi phạm hành chính, và phân tích làm rõ trách nhiệm hành chính trong ví dụ đó  3. Hãy lấy ví dụ về loại vi phạm dân sự, và phân tích làm rõ trách nhiệm hình sự trong dân sự đó  4. Hãy lấy ví dụ về loại vi phạm kỷ luật, và phân tích làm rõ trách nhiệm kỳ luật trong ví dụ đó? |
| **Hoạt động 2**: **Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.** | * Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học * Hoàn thành bài tập củng cố. * Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Khái niệm thực hiện pháp luật vá các hình thức thực hiện pháp luật.**

**a. Khái niệm:** Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

**b. Các hình thức thực hiện pháp luật.**

**- Sử dụng pháp luật :**

Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm.

**- Thi hành pháp luật :**

Các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm.

**­ - Tuân thủ pháp luật :**

Các cá nhân, tổ chức không được làm những điều mà pháp luật cấm.

**­ - Áp dụng pháp luật :**

Các cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, chấm dứt hoặc thay đổi việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

**2.** **Vi phạm PL và trách nhiệm pháp lí**

**a)Vi phạm pháp luật và những dấu hiệu cơ bản của VPPL**

**Thứ nhất, là hành vi trái pháp luật**

+ Hành vi đó có thể là hành động - làm những việc không được làm theo quy định của PL hoặc không hành động - không làm những việc phải làm theo quy định của PL

+ Hành vi đó xâm phạm, gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

**­ Thứ hai, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.**

Năng lực trách nhiệm pháp lí được hiểu là khả năng của người đã đạt một độ tuổi nhất định theo quy định pháp luật, có thể nhận thức, điều khiển và chịu trách nhiệm về việc thực hiện hành vi của mình.

**­Thứ ba, người vi phạm PL phải có lỗi**.  
 Lỗi thể hiện thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra.

**=> Kết luận:** Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

**b) Trách nhiệm pháp lí**

- Khái niệm: Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ của các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

- Trách nhiệm pháp lí nhằm:

+ Buộc chủ thể vi phạm PL chấm dứt hành vi trái pháp luật; buộc họ phải chịu những thiệt hại, hạn chế nhất định.

+ Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh, hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật.

**c) Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí:**

**\* Vi phạm hình sự:** Là những hành vi nguy hiểm cho xã hội bị coi là tội phạm, được quy định tại Bộ luật Hình sự.

**TNHS:**

**+**  Người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự, phải chấp hành hình phạt theo quy định của Tòa án.

+ Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

+ Người từ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm .

+ Không tử hình, tù chung thân dôi với người chưa thành niên ( dưới 18 tuổi).

**\* Vi phạm hành chính:**  Là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước .

**TNHC:**

+ Người vi phạm phải chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của pháp luật .

+ Người từ 14 đến 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý

+ Người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.

**\*Vi phạm dân sự:** Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ tài sản (quan hệ sở hữu, quan hệ hợp đồng…) và quan hệ nhân thân (liên quan đến các quyền nhân thân, không thể chuyển giao cho người khác.

**TNDS:** Người có hành vi VP dân sự phải chịu trách nhiệm dân sự. Người từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi khi tham gia các giao dịch dân sự phải được người đại diện theo PL

**\*Vi phạm kỉ luật:** Là vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước… do pháp luật lao động, pháp luật hành chính bảo vệ.

**TNKL:** Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỉ luật phải chịu trách nhiệm kỉ luật với các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, chuyển công tác khác, buộc thôi việc…

**III. BÀI TẬP CỦNG CỐ**

**Câu 1:** Thực hiện pháp luật là hành vi

**A.** hợp pháp của cá nhân, tổ chức. **B.** không hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

**C.** trái pháp luật của cá nhân, tổ chức. **D.** hợp pháp của cá nhân trong xã hội.

**Câu 2:** Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức sử dụng đúng các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 3:** Trường hợp bạn A đủ 16 tuổi nhưng không sử dụng xe trên 50cm3 là­ hình thức thực hiện nào của pháp luật?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 4:** Hình thức thực hiện nào của pháp luật quy định cá nhân, tổ chức chủ động thực hiện nghĩa vụ, không chủ động thực hiện cũng bị bắt buộc phải thực hiện?

**A.** Áp dụng pháp luật. **B.** Tuân thủ pháp luật.

**C.** Thi hành pháp luật. **D.** Sử dụng pháp luật.

**Câu 5:** Trường hợp nào dưới đây thuộc hình thức áp dụng pháp luật?

**A.** Cá nhân, tổ chức làm những việc pháp luật cho phép.

**B.** Cá nhân, tổ chức làm những việc pháp luật quy định phải làm.

**C.** Cá nhân, tổ chức không làm những việc pháp luật cấm.

**D.** Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ.

**Câu 6:** Trường hợp nào dưới đây thuộc hình thức sử dụng pháp luật?

**A.** Cá nhân, tổ chức làm những việc pháp luật quy định phải làm.

**B.** Cá nhân, tổ chức không làm những việc pháp luật cấm.

**C.** Cơ quan, công chức nhà nước thực hiện nghĩa vụ.

**D.** Cá nhân, tổ chức làm những việc pháp luật cho phép.

**Câu 7:** Cá nhân, tổ chức sử dụng pháp luật tức là làm những gì mà pháp luật

**A.** quy định phải làm. **B.** không cho phép làm.

**C.** quy định cho làm. **D.** cho phép làm.

**Câu 8:** Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có chủ thể thực hiện khác với các hình thức còn lại?

**A.** Thi hànhPL. **B.** Sử dụng PL. **C.** Áp dụng PL. **D.** Tuân thủ PL.

**Câu 9:** Tuân thủ pháp luật là việc các cá nhân, tổ chức không làm những điều mà

**A.** xã hội kì vọng. **B.** pháp luật cấm. **C.** tập thể hạn chế. **D.** đạo đức chi phối.

**Câu 10:** Trường hợp nào dưới đây là hình thức áp dụng pháp luật?

**A.** Xử phạt hành chính trong giao thông. **B.** Đăng kí kết hôn theo luật định.

**C.** Xử lí thông tin liên ngành. **D.** Sử dụng dịch vụ truyền thông.

**Câu 11:** Theo quy định của pháp luật, người có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm thì phải

**A.** hủy bỏ mọi thông tin. **B.** chịu trách nhiệm hình sự.

**C.** chịu khiếu nại vượt cấp. **D.** hủy bỏ đơn tố cáo.

**Câu 12:** Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện là biểu hiện của

**A.** vi phạm pháp luật. **B.** vi phạm hành chính.

**C.** vi phạm hình sự. **D.** vi phạm dân sự.

**Câu 13:** Vi phạm pháp luật là do người có năng lực pháp lý, có lỗi thực hiện. Dấu hiệu nào còn thiếu để xác định hành vi vi phạm pháp luật?

**A.** Có tri thức thức thực hiện.

**B.** Hành vi trái pháp luật.

**C.** Có ý chí thực hiện.

**D.** Có khả năng gánh chịu hậu quả thực hiện.

**Câu 14:** Hành vi trái pháp luật mang tính có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là

**A.** xâm phạm pháp luật. **B.** trái pháp luật.

**C.** vi phạm pháp luật. **D.** tuân thủ pháp luật.

**Câu 15:** Trách nhiệm pháp lí được áp dụng **không** nhằm mục đích nào dưới đây?

**A.** Tuyên truyền cho công dân ý thức tôn trọng pháp luật.

**B.** Buộc người vi phạm chấm dứt hành vi trái pháp luật.

**C.** Răn đe những người khác.

**D.** Tạo nguồn thu cho ngân sách.

**Câu 16:** Theo quy định của pháp luật, bất kì công dân nào vi phạm nguyên tắc bầu cử đều phải

**A.** chịu trách nhiệm pháp lí. **B.** thay đổi hệ tư tưởng,

**C.** bổ sung phiếu bầu. **D.** công khai xin lỗi.

**Câu 17:** Vi phạm pháp luật là những hành vi trái pháp luật, có lỗi do người

**A.** có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

**B.** có khả năng gánh chịu hậu quả thực hiện

**C.** có tri thức thức thực hiện.

**D.** có ý chí thực hiện.

**Câu 18:** Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lí theo quy định của pháp luật là

**A.** bình đẳng về quyền. **B.** bình đẳng về và nghĩa vụ.

**C.** bình đẳng về chính trị. **D.** bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

**Câu 19:** Ông A rủ ông B cùng đột nhập vào tiệm vàng X để ăn trộm, phát hiện có người đang ngủ. Ông B hoảng sợ bỏ đi. Sau khi lấy hết vàng hiện có trong tiệm X, ông A kể lại toàn bộ sự việc với người bạn thân là ông T và nhờ ông cất giữ hộ sổ vàng đó nhưng đã bị ông T từ chối. Ba tháng sau, khi sửa nhà, con trai ông A phát hiện có khá nhiều vàng được chôn dưới phòng ngủ của bố nên đến trình báo cơ quan công an thì sáng tỏ. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lí?

**A.** Ông A và ông T. **B.** Ông A và ông B.

**C.** Ông B và bố con ông A. **D.** Ông A, ông B và ông T.

**Câu 20:** Theo quy định của pháp luật, người có hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm thì phải

**A.** hủy bỏ mọi thông tin. **B.** chịu trách nhiệm hình sự.

**C.** chịu khiếu nại vượt cấp. **D.** hủy bỏ đơn tố cáo.

**Câu 21:** Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động và

**A.** giao dịch dân sự. **B.** trao đổi hàng hóa.

**C.** chuyển nhượng tài sản. **D.** công vụ nhà nước.

**Câu 22:** Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm, xâm phạm các

**A.** quy tắc quản lí xã hội. **B.** quy tắc quản lí của nhà nước.

**C.** quy tắc kỉ luật lao động. **D.** nguyên tắc quản lí hành chính.

**Câu 23:** Công dân có hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản thuộc loại vi phạm nào sau đây?

**A.** Vi phạm công vụ **B.** Vi phạm quy chế

**C.** Vi phạm hành chính **D.** Vi phạm dân sự

**Câu 24:** Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi nào dưới đây?

**A.** Từ 15 tuổi trở lên. **B.** Từ 16 tuổi trở lên.

**C.** Từ đủ 14 tuổi trở lên. **D.** Từ đủ 16 tuổi trở lên.

**Câu 25:** Những hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, vi phạm đến các quy tắc quản lý của nhà nước là gì?

**A.** Vi phạm hình sự. **B.** Vi phạm hành chính.

**C.** Vi phạm dân sự. **D.** Vi phạm kỷ luật.

**Câu 26:** Sau khi viết bài phản ánh hiện tượng bảo kê tại khu chợ đầu mối X lên mạng xã hội, chị A thường xuyên bị ông B là chủ một đường dây cho vay nặng lãi nhắn tin dọa giết cả nhà khiến chị hoảng loạn tinh thần phải nằm viện điều trị dài ngày. Ông B đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?

**A.** Hình sự. **B.** Hành chính. **C.** Kỉ luật. **D.** Dân sự.

**Câu 27: Anh M và anh K hướng dẫn cho anh N và anh V sử dụng thiết bị đọc trộm thông tin ở thẻ ATM và làm thẻ giả để lấy trộm tiền của nhiều người. Một hôm, khi anh N và anh V đang rút tiền thì bị công an bắt quả tang. Anh N chạy thoát còn anh V bị đưa về trụ sở công an. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?**

**A. Anh K, anh N.** **B. Anh M, anh K, anh V, anh N.**

**C. Anh N, anh V.** **D. Anh M,** anh K**, anh V.**

**Câu 28:** ÔngA cho ông B vay 100 triệu đồng để kinh doanh và giao hẹn sau 2 năm sẽ trả. Vì kinh doanh thua lỗ nên ông B chưa trả hết nợ. Ông A đã thuê anh C và anh D đến đập phá đồ đạc và lấy xe máy của ông B để trừ nợ. Ông H là hàng xóm sang can ngăn thì bị anh C đánh trọng thương vùng đầu. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

**A.** Ông A, anh C, anh D. **B.** Ông B, anh D, ông H.

**C.** Ông A, ông B, anh D. **D.** Ông A, ông B, anh C, anh D.

\* Thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh tiến hành làm bài tập trắc nghiệm vào vở ghi, chú ý vận dụng các kiến thức đã học trả lời, cũng như thời gian quy định do giáo viên đặt ra

1. **PHẢN HỒI THÔNG TIN**

**(Những thắc mắc của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.)**

Họ tên học sinh……………………………………….Lớp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| GDCD | Mục 1: Khái niệm thực hiện pháp luật.  Mục 2: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. | 1.  2.  3. |